

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 52/2023/TLST- KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - CTHĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.
2. Ông Trịnh Trung B– Cán bộ xử lý nợ V1.

Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà P, 2 Đại Lộ L, phường L, thành phố T.

Bị đơn: Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty T1).

Địa chỉ trụ sở: Lô CL01 MBQH741/QĐ-UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn N – chức vụ: Giám đốc

ĐKKH: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số G đường G tổ A khu B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn Nam – Sinh năm 1990

ĐKKH: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số 07 đường 74 tổ 15 khu 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

2. Chị Trần Thị L – Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số G đường G tổ A khu B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A D, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tổng số tiền còn nợ: Tính đến ngày 11/9/2023 Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty T1) còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 5.088.061.233 đồng, trong đó nợ gốc là: 4.308.798.082 đồng, nợ lãi trong hạn là: 31.937.544 đồng, nợ lãi quá hạn là 747.325.607 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số THA/21082 ngày 04/5/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số THA/2106 ngày 26/05/2021 kèm theo các khế ước nhận nợ.

Về phương án trả nợ: Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH T1 thống nhất thỏa thuận: Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ là 5.088.061.233 đồng, trong đó nợ gốc là: 4.308.798.082 đồng, nợ lãi trong hạn là: 31.937.544 đồng, nợ lãi quá hạn là 747.325.607 đồng vào ngày 30/11/2023 và lãi suất tính từ ngày 12/9/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số THA/21082 ngày 04/5/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số THA/2106 ngày 26/05/2021 kèm theo các khế ước nhận nợ.

Trường hợp Công ty TNHH T1 vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Thứ nhất: Toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CY222597 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh B cấp ngày 29/01/2021, cập nhật thay đổi chủ sử dụng đất ngày 12/5/2021 tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị L.

Thứ hai: Toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1162, tờ bản đồ số 40, địa chỉ thửa đất tại ấp S, phường P, huyện G, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận QSDĐ số CV968691 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh T cấp ngày 06/8/2020, thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị L (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 6625 ngày 27/08/2020) để đảm bảo cho khoản nợ của Ngân hàng.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH T1 đối với Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T1, ông Trịnh Văn N để thu hồi khoản nợ của Công ty TNHH T1 tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh THA/22486/HĐBL ngày 26/09/2022.

Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của ông Nguyễn Đình T, các bên thống nhất ông Nguyễn Đình T không phải chịu nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh THA/22486/HĐBL ngày 26/09/2022.

Về án phí: Công ty TNHH T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.544.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là 56.339.000 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002954 ngày 14/4/2023.

Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nguyệt